

BỘ NỘI VỤ-UỶ BAN KẾ
HOẠCH NHÀ NƯỚC
Số: 1424/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 1959

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC - NỘI VỤ SỐ 1424/TT-LB
NGÀY 6 THÁNG 7 NĂM 1959 THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 151/TTG
NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 1959 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH THỂ LỆ TẠM THỜI VỀ TRUNG DỤNG RUỘNG ĐẤT
ĐỂ LÀM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
KIẾN THIẾT CƠ BẢN

Kính gửi: UBHC khu Hồng Quảng.

Các thành phố, tỉnh, khu vực Vĩnh Linh

Đồng kính gửi: Các Bộ

Từ hoà bình lập lại đến nay, do yêu cầu cần thiết cho công trình xây dựng xí nghiệp, giao thông, thuỷ lợi.. các ngành ở Trung ương và địa phương đã trưng dụng một số ruộng đất khá nhiều của nông dân. Nhưng vì chưa có thể lệ chung cho các ngành, các địa phương, nên mỗi nơi làm một khác, mỗi ngành làm một khác, làm cho nông dân thắc mắc về chính sách trưng dụng, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất nông nghiệp và không bảo đảm được kịp thời yêu cầu của cơ quan cần dùng ruộng đất.

Để bảo cứu tình trạng trên và để thống nhất việc trưng dụng ruộng đất xây dựng các công trình kiến thiết cơ bản, Thủ tướng Chính phủ đã ra Nghị định số 151-TTg ngày 14 -4 -1959 quy định thể lệ tạm thời về trưng dụng ruộng đất cần thiết cho việc xây dựng những công trình do Nhà nước quản lý.

Căn cứ Điều 11 của Nghị định nói trên, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Nội vụ góp một số ý kiến dưới đây về nguyên tắc chung, quyền hạn, thủ tục trưng dụng và nguyên tắc bồi thường và quy định những thể thức chi tiết để giúp các ngành và Ủy ban hành chính địa phương thi hành thể lệ trưng dụng ruộng đất cho thống nhất, bảo đảm được yêu cầu về diện tích ruộng đất

cần thiết cho việc xây dựng công trình, đồng thời giải quyết đúng mức về quyền lợi của người có ruộng đất bị trưng dụng.

I- NGUYÊN TẮC CHUNG, QUYỀN HẠN VÀ THỦ TỤC TRƯNG DỤNG RUỘNG ĐẤT

1. Nguyên tắc chung:

Điều 2 của Nghị định số 151-TTg ngày 14-4 -1959 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định 3 nguyên tắc cụ thể:

Hai nguyên tắc thứ nhất và thứ hai liên quan mật thiết với nhau và là nguyên tắc căn bản: "Đảm bảo kịp thời và đủ diện tích cần thiết cho công trình xây dựng, đồng thời chiếu cố đúng mức quyền lợi và đời sống cho người có ruộng đất. Chỉ được trưng dụng số ruộng đất thật cần thiết, không được trưng dụng thừa. Hết sức tiết kiệm ruộng đất cày cấy, trồng trọt..."

Thực tế mấy lâu nay, trong việc trưng dụng ruộng đất, đã xảy ra nhiều hiện tượng lãng phí nghiêm trọng như: có cơ quan lấy lí do "để chuẩn bị sau này" đã lấy số lượng đất để xây dựng gấp bội số ruộng đất cần thiết, không những để lại số ruộng đất đủ để phát triển trong thời gian ngắn gần đây, mà còn để lại dự trữ cho việc phát triển lâu dài nữa, để đất bỏ hoang hoặc xin ruộng đất rồi nhưng để hàng năm chưa dùng đến v.v...

Để tránh những hiện tượng lãng phí như vậy, để thực hiện nguyên tắc tiết kiệm ruộng đất nói ở Điều 2 của Nghị định số 151-TTg, cơ quan cần dùng ruộng đất để xây dựng công trình phải đến tại chỗ để nghiên cứu địa điểm xây dựng, ngoài việc nghiên cứu về phương diện kỹ thuật và kinh tế mà công trình đòi hỏi, cần phải nghiên cứu một diện tích đất đai thật cần thiết cho việc xây dựng, tránh tình trạng đề ra yêu cầu quá cao, rồi không dùng hết đất, lãng phí đất, mặt khác, phải căn cứ vào tình hình thực tế của ruộng đất mà lựa chọn địa điểm và bố trí mặt bằng làm cho lợi đất, ít ảnh hưởng đến việc sản xuất của nhân dân, đồng thời bảo đảm được yêu cầu của công trình nghĩa là không lấy thừa đất, cố gắng tránh những ruộng cày cấy, đất trồng cây công nghiệp hay ăn quả, nhất là những ruộng đất tốt, và hết sức lợi dụng những đất bỏ hoang.

Trường hợp việc xây dựng công trình chia làm nhiều đợt, hay trường hợp công trình cần phải phát triển thêm về tương lai, thì diện tích đất đai cần thiết cho các đợt xây dựng sau chỉ ghi

trên bản đồ địa điểm và chỉ được trưng dụng khi nào cần đến, tuyệt đối không được trưng dụng ruộng đất để dành, mà chỉ được khoanh vùng trên bản đồ địa điểm để các cơ quan có thẩm quyền về duyệt địa điểm biết và khởi cấp cho cơ quan khác.

2. Quyền hạn và thủ tục trưng dụng ruộng đất:

Về thể thức phải theo trong việc xin trưng dụng ruộng đất, thì:

Cơ quan cần trưng dụng ruộng đất, trước khi đi nghiên cứu địa điểm, phải thông qua Ủy ban kế hoạch địa phương, xin giấy giới thiệu của Ủy ban hành chính tỉnh hay thành phố, liên lạc với Ủy ban hành chính huyện và xã tại nơi có đất mà mình định làm địa điểm xây dựng, để được phép nghiên cứu, đo đạc và lập hồ sơ.

Ủy ban hành chính tỉnh, huyện, xã căn cứ vào quy hoạch đô thị hay dự kiến xây dựng đô thị (nếu chưa có quy hoạch đô thị chính thức) mà phân phối các địa điểm xây dựng các công trình kiến thiết cơ bản, tránh tình trạng giành địa điểm để gây khó khăn cho việc trưng dụng.

- Khi đã chọn được địa điểm đáp ứng được yêu cầu cần thiết về kỹ thuật và kinh tế mà công trình đòi hỏi, và đáp ứng được điều kiện tiết kiệm đất đai, cơ quan cần trưng dụng ruộng đất, một mặt phải thông qua sự tuyên truyền giải thích của Ủy ban hành chính và nông hội xã mà trưng cầu ý kiến của nhân dân, mặt khác, phải xin ý kiến của các Bộ hay các cơ quan có liên quan đến địa điểm xây dựng đã lựa chọn, như cơ quan kiến trúc về phương diện quy hoạch đô thị, cơ quan y tế về phương diện an toàn cho nhân dân, cơ quan địa chính về phương diện ruộng đất, Sở địa chất (Bộ Nông nghiệp) về phương diện địa vùng khoáng sản, cơ quan giao thông bưu điện, thủy lợi, Quốc phòng nếu địa điểm xây dựng có liên quan đến đường xá, đê điều hay công trình quân sự. Cơ quan thiết kế công trình cũng cần có ý kiến về phương diện kỹ thuật. Đối với những công trình trên hạn ngạch cần trưng cầu ý kiến của Cục quản lý kiến thiết cơ bản của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước .

- Cơ quan xin trưng dụng ruộng đất thu thập những ý kiến của nhân dân và của các cơ quan có liên quan và giải quyết những ý kiến ấy trước khi lập hồ sơ. Tất cả những ý kiến đã thu thập được, những biện pháp giải quyết và những vấn đề tồn tại đều phải ghi vào hồ sơ xin địa điểm và trưng dụng ruộng đất gửi đi xét duyệt.

Hồ sơ xin địa điểm và trưng dụng ruộng đất gồm có những văn bản sau đây:

1) Một tờ trình nói rõ:

- Sự cần thiết phải xây dựng công trình kiến thiết cơ bản.
- Vị trí địa điểm công trình ở đâu? Lý do phải đặt công ở địa điểm này.
- Ý kiến của nhân dân và của các cơ quan, biện pháp giải quyết và những điều tồn tại.
- Diện tích đất đai cần thiết phải trưng dụng để xây dựng trong giai đoạn hiện tại, và diện tích sẽ cần đến sau này cho các đợt xây dựng sau, hay cho việc chuyển nhượng tương lai nếu có.
- Số gia đình bị trưng dụng ruộng đất .
- Các biện pháp giải quyết để bồi thường.

2) Một trích lục bản đồ địa dư, ghi rõ vị trí địa điểm xây dựng hiện tại và tương lai nếu có.

3) Một bản sơ đồ bố trí mặt bằng, ghi rõ hình thể địa điểm vị trí và hình thể của công trình để thấy rõ mật độ xây dựng.

Hồ sơ trên đây do cơ quan xin trưng dụng đất lập, phải được sự đồng ý của Ủy ban hành chính các cấp, (Ủy ban hành chính huyện, xã, tỉnh, thành phố, khu) và gửi đến Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xét (hoặc Bộ Quốc phòng xét nếu là công trình xây dựng quốc phòng) và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; hoặc gửi lên Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố hoặc khu duyệt, tùy theo trường hợp đã quy định ở Điều 3 trong nghị định.

Đối với các công trình trên hạn ngạch, mà diện tích đất đai xin trưng dụng dưới 10 ha, hay phải dời nhà cửa của dân dưới 10 nhà, cũng phải gửi đến Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xét về địa điểm.

Trường hợp phải gửi đến Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xét thì phải có 8 hồ sơ. Số 8 hồ sơ ấy, sau khi Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã xét và Thủ tướng Chính phủ đã quyết định, sẽ phân phối như sau:

Phủ Thủ tướng giữ 1 hồ sơ

Ủy ban kế hoạch Nhà nước giữ 1 hồ sơ

6 hồ sơ còn lại sẽ gửi trả cho cơ quan xin trưng dụng ruộng đất. Cơ quan này sau khi đã thực hiện xong việc bồi thường sẽ phân phối những hồ sơ ấy kèm thêm hồ sơ bồi thường cho các cơ quan có liên quan để sau đây để quản lý hồ sơ:

- Bộ Kiến trúc 1 hồ sơ
- Ủy ban hành chính tỉnh hay thành phố 1 hồ sơ
- Ủy ban hành chính xã 1 hồ sơ